

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày 04/12/2018

“V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN KHÊ - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Kia và ông Phan Đình Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 04/12/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2018 “Về việc tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Lâm T; địa chỉ: Tổ C, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Mạc Thị B; địa chỉ: Tổ C, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Lâm T trình bày: Ông T và bà Mạc Thị B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn AK, huyện AK, tỉnh Gia Lai (nay là phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 09/5/2000, sổ đăng ký kết hôn số 01/2000. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp tính nhau, khác nhau về quan điểm sống và bà B thường xuyên cờ bạc, đánh đề nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân. Do vậy, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết xin được ly hôn với bà Mạc Thị B.

- Về con chung: Ông T và bà B có 03 con chung là Nguyễn Lâm Thùy T1, sinh ngày 17/7/2001; Nguyễn Lâm Minh T2, sinh ngày 07/12/2006 và Nguyễn Lâm Thúy T3, sinh ngày 02/11/2011. Ông T có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu bà B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Mạc Thị B mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đã không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Lâm T yêu cầu ly hôn với bà Mạc Thị B; địa chỉ: Tổ C, phường AP, thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Bị đơn bà Mạc Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Mạc Thị B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lâm T và bà Mạc Thị B có đủ điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống ông T và bà B đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ông T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà B. Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhưng bà B không đến, thể hiện thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến việc tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng với ông T. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông T cho rằng không thể tiếp tục chung sống với nhau và cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà B là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Lâm T đối với bà Mạc Thị B.

[3] Về nuôi con chung: Ông T và bà B có 03 con chung là Nguyễn Lâm Thùy T1, sinh ngày 17/7/2001; Nguyễn Lâm Minh T2, sinh ngày 07/12/2006 và Nguyễn Lâm Thúy T3, sinh ngày 02/11/2011. Ông T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng các con và không yêu cầu bà B phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, bà B thường xuyên vắng nhà và không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng các con, trong khi đó ông T có khả năng lao động, có nơi cư trú ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung. Đồng thời, các cháu cũng có nguyện vọng được ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao các cháu Nguyễn Lâm Thùy T1, sinh ngày 17/7/2001, Nguyễn Lâm Minh T2, sinh ngày 07/12/2006 và Nguyễn Lâm Thúy T3, sinh ngày 02/11/2011 cho ông

Nguyễn Lâm T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T không yêu cầu bà B phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn ông Nguyễn Lâm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn bà Mạc Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Lâm T.

- *Về hôn nhân:* Ông Nguyễn Lâm T được ly hôn với bà Mạc Thị B.

- *Về nuôi con chung:* Giao cho ông Nguyễn Lâm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Lâm Thùy T1, sinh ngày 17/7/2001, Nguyễn Lâm Minh T2, sinh ngày 07/12/2006 và Nguyễn Lâm Thúy T3, sinh ngày 02/11/2011, khi các cháu T1, T2 và T3 chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Ông Nguyễn Lâm T không yêu cầu bà Mạc Thị B phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí:* Ông Nguyễn Lâm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007015 ngày 05/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AK, tỉnh Gia Lai, ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Bà Mạc Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (04/12/2018), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã AK;
- Chi cục THADS TX. AK;
- UBND phường TS, thị xã AK, tỉnh Gia Lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đồng Ánh Đông